

Số: 49/2024/QĐST-DS

Đất Đỏ, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 205/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: 13 đường 32A khu dân cư L, phường B, quận T, TP HCM.

Người được bà C ủy quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 02 Trịnh Lỗi, phường H, quận P, TP HCM.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BRVT.

Chỗ ở: đường Phước Thọ, khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ.

Người được ông T ủy quyền: ông Phạm Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 1410/9/3/8 đường 30/4 phường A, tp T, tỉnh BRVT.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn S, sinh năm 1953.

Trú tại: 64 đường 281 K, phường G, quận M, TP HCM.

Chỗ ở: 13 đường 32A khu dân cư L, phường B, quận T, TP. HCM.

Người được ông S ủy quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1984.

Trú tại: 02 đường Trịnh Lỗi, phường H, quận P, TP HCM.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn T đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc (Không công chứng) số 01/2022/HĐĐC ngày 28-02-2022 ngay sau khi tòa án ban hành quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự.

2.2/ Ông Võ Văn T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 4.800.000.000đ (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng) một lần ngay sau khi tòa án ban hành quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3/ Án phí: Bà C và ông T đồng ý mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí theo quy định, cụ thể:

- Ông T phải chịu 56.400.000đ án phí DSST.

- Bà C phải chịu 56.400.000đ án phí DSST nhưng do bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà C không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 56.688.000đ cho bà C theo 02 biên lai thu số 00007 và số 00008 ngày 10-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND h Đất Đỏ;
- Chi cục THA h Đất Đỏ.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quý Cường